

Số: 05/NĐD-DBD

Bình Định, ngày 07 tháng 05 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN VỐN CỔ PHẦN
NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ BÌNH ĐỊNH**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

1. THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Tên tổ chức: Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định
- Địa chỉ: 181 Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (0256) 6253108 Fax: (0256) 6253101
- Giấy phép hoạt động: Thành lập theo Quyết định số 1086/QĐ/UB ngày 08/05/1997 của UBND tỉnh Bình Định
- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định: Ông **Lê Trung Hậu** – Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định (theo Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định V/v thay đổi Người đại diện phần vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định)

2. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (0256) 3846 500 Fax: (0256) 3846 846
- Website: www.bidiphar.com
- Mã chứng khoán: DBD, đang giao dịch tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HSX)
- Giấy CNĐKKD: số 4100259564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/03/2020
- Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị Thanh Hương** – Tổng Giám đốc

3. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: **6.984.955** cổ phần, tương đương **13,34%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định tại thời điểm 06/05/2020
- Tổng giá trị vốn chuyển nhượng theo mệnh giá: 69.849.550.000 đồng
- Phương thức chuyển nhượng vốn: Thông qua giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận (*) tại Sở GDCK TP. HCM (HSX) căn cứ theo nội dung Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định V/v phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
(*) Trường hợp có nhà đầu tư quan tâm mua toàn bộ cổ phần chào bán với mức giá tốt thì thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận căn cứ theo nội dung Công văn số 2830/UBND-TH ngày 05/05/2020 của UBND tỉnh Bình Định.
Liên hệ: ông Lê Trung Hậu - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Bidiphar, số điện thoại 0913440836
- Giá đặt lệnh giao dịch: Tối thiểu là 43.221 đồng/cổ phần nhưng không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trên thị trường trước ngày công bố thông tin
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 11/05/2020 đến ngày 05/06/2020

4. TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Công văn số 6705/UBND-TH ngày 30/10/2018 V/v thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.
- Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.
- Bản Công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn.
- Văn bản xác nhận sở hữu cổ phần chuyển nhượng của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định tại Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Bình Định (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Quỹ;
- Bidiphar;
- Lưu: VT, TĐ-ĐT.



NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Lê Trung Hậu

LÊ TRUNG HẬU
PHÓ GIÁM ĐỐC QUỸ ĐTPT

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Thành lập theo Quyết định số 1086 QĐ/UB ngày 8/5/1997 của UBND tỉnh Bình Định)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

(Theo phụ lục 1 tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính Phủ)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN



Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định

Địa chỉ : 181 Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại : (0256) 6253108 Fax: (0256) 6253101

Website : bddif.vn

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG



Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

Địa chỉ : 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Điện thoại : (0256) 3846500 Fax: (0256) 3846846

Website : www.bidiphar.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Thành lập theo Quyết định số 1086/QĐ/UB ngày 8/5/1997 của UBND Tỉnh Bình Định)

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định:

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng: : 6.984.955 cổ phần, tương đương 13,34% vốn điều lệ CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Tổng giá trị vốn chuyển nhượng theo mệnh giá: : 69.849.550.000 đồng
Phương thức chuyển nhượng vốn: : Thông qua giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận (*) tại Sở GDCK TP. HCM (HSX) căn cứ theo nội dung Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định.

() Trường hợp có nhà đầu tư quan tâm mua toàn bộ cổ phần chào bán với mức giá tốt thì thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận căn cứ theo nội dung Công văn số 2830/UBND-TH ngày 05/05/2020 của UBND tỉnh Bình Định.*

Liên hệ: ông Lê Trung Hậu - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Bidiphar, số điện thoại 0913440836

Giá đặt lệnh giao dịch: : Tối thiểu là 43.221 đồng/cổ phần nhưng không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trên thị trường trước ngày công bố thông tin

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10 – 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.

Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3910 0751

Fax: (028) 3910 0750

Website : www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ THÀNH ĐÔ

Địa chỉ : Lầu 5, Tòa nhà 158 Điện Biên Phủ, P.6, Q.3, TP. HCM

Điện thoại : (024) 3998 2882 – 0985 103 666

Website : www.thamdinhgiathanhdo.com

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	7
2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng.....	7
3. Tổ chức tư vấn.....	7
II. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT	8
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Mối quan hệ với tổ chức có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	12
3. Số cổ phần sở hữu.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý	20
3. Danh sách công ty mẹ, công ty con	27
4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần.....	28
5. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đến nay.....	29
6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	46
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng vốn	50
8. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu được chuyển nhượng vốn	51
9. Ý kiến kiểm toán loại trừ của Kiểm toán viên.....	51
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN ...	52
VI. MỤC ĐÍCH CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	54
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN	55
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ CÁC NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	56

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Ngành nghề đăng ký kinh doanh.....	14
Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn.....	19
Bảng 3: Các chi nhánh của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.....	21
Bảng 4: Danh sách các công ty con của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (*).....	27
Bảng 5: Danh sách các công ty liên kết của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.....	28
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Bidiphar.....	28
Bảng 7: Danh sách cổ đông lớn của Bidiphar.....	28
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất 2018, 2019 và Quý 1/2020.....	32
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất 2018, 2019 và Quý 1/2020.....	32
Bảng 10: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất 2018, 2019 và Quý 1/2020.....	33
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh.....	34
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
Bảng 13: Lịch sử chi trả cổ tức.....	37
Bảng 14: Tình hình sử dụng đất đai.....	38
Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.....	46

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Bidiphar.....	23
Hình 2: Một số sản phẩm dược nổi bật của Công ty.....	30
Hình 3: Một số thiết bị y tế nổi bật do Công ty sản xuất.....	31

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 58);
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 v/v sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định;
- Hợp đồng Tư vấn chuyển nhượng vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định số 04/TVTC-BSC-CN1 ngày 31/05/2019 ký giữa Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định và CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Chứng thư thẩm định giá số 220719.CTHCM ngày 05/12/2019 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Thành Đô;

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ông Lê Trung Hậu - Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 02/GUQ-QĐTPT ngày 05/08/2016 của Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

Bà Phạm Thị Thanh Hương - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Bà Ngô Thị Phong Lan - Chức vụ: Phó TGD kiêm GD CN HCM

(Giấy ủy quyền số 677/QĐ-BSC ngày 01/09/2017 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng vốn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định và CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM DIỄN GIẢI

Tổ chức thực hiện chuyên nhượng vốn	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định
Tổ chức tư vấn, BSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Bidiphar, DBD	Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Bidiphar 1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
ETC	Bán thuốc thông qua kênh đấu thầu cho các cơ sở điều trị
OTC	Bán thuốc thông qua hình thức trực tiếp cho các đại lý, quầy thuốc
5S, GPs	Là từ viết chung cho các tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP, GDP, GPP
GMP	Tiêu chuẩn Thực hành sản xuất thuốc tốt
GLP	Tiêu chuẩn Thực hành kiểm nghiệm thuốc tốt
GSP	Tiêu chuẩn Thực hành bảo quản thuốc
GDP	Thực hành tốt phân phối thuốc
GPP	Thực hành tốt quản lý nhà thuốc
GMP-WHO	Tiêu chuẩn Thực hành Tốt Sản xuất Thuốc (GMP) theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)
GMP-EU/PICs	Tiêu chuẩn Thực hành Tốt Sản xuất Thuốc (GMP) theo hướng dẫn của Cơ quan quản lý dược Châu Âu (EMA) hoặc Chương trình Hợp tác Thanh tra (PIC)
GMP-ASEAN	Tiêu chuẩn Thực hành Tốt Sản xuất Thuốc (GMP) theo hướng dẫn của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
Betalactam	Là thuốc kháng sinh diệt khuẩn, tất cả kháng sinh họ này đều có cấu trúc chung là vòng Betalactam. Họ này gồm Penicillin và dẫn xuất là Cephalosporin.
Non - Betalactam	Bao gồm các thuốc uống dạng rắn, nước, thuốc mỡ, dịch truyền, đông dược, thực phẩm chức năng
Thuốc đông khô	Thuốc đông khô là các sản phẩm thuốc được sản xuất

theo công nghệ đông khô. Đông khô là kỹ thuật làm khô do sự thăng hoa nước đá của các dung dịch, hỗn dịch,... ở điều kiện nhiệt độ thấp, áp suất giảm. Mục đích của sản xuất thuốc theo phương pháp đông khô nhằm tăng độ ổn định, khắc phục được một số tương kỵ trong bào chế, độ vô trùng cao, điều chế thuốc tiêm không có chất bảo quản.

CTCP	Công ty Cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
BKTNB	Ban Kiểm toán nội bộ
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
DMS	Giải pháp quản lý hệ thống phân phối
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
GDCK	Giao dịch chứng khoán
GVHB	Giá vốn hàng bán
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM
HTK	Hàng tồn kho
ISO	Tiêu chuẩn Quốc tế
MTV	Một thành viên
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
ROA	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROE	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
SAP ERP	Hệ thống quản trị doanh nghiệp
TGD	Tổng Giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

TSNH	Tài sản ngắn hạn
TSDH	Tài sản dài hạn
UBND	Ủy ban nhân dân

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty : **QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**
 Tên tiếng Anh : **BINH DINH DEVELOPMENT INVESTMENT FUND**
 Logo



Trụ sở chính : 181 Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
 Số điện thoại : (0256) 6253108
 Số fax : (0256) 6253101
 Vốn điều lệ : 400 tỷ đồng
 Hình thức tổ chức : Tổ chức tài chính Nhà nước của địa phương theo mô hình ngân hàng chính sách, thực hiện chức năng đầu tư phát triển và đầu tư tài chính theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
 Giấy phép hoạt động : Thành lập theo Quyết định số 1086/QĐ/UB ngày 8/5/1997 của UBND tỉnh Bình Định

1.2. Phạm vi hoạt động

- Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư trực tiếp vào các dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng – kinh tế xã hội ưu tiên phát triển của địa phương;
- Cho vay đầu tư, cho vay hợp vốn đối với các dự án thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương;
- Góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương;
- Ủy thác cho các tổ chức tín dụng và Ngân hàng phát triển Việt Nam thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP;
- Nhận ủy thác theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP;

- Quản lý Quỹ phát triển đất, nhận nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn chi bồi thường và hỗ trợ, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Quản lý Quỹ phát triển nhà ở, tiếp nhận vốn từ nguồn bán nhà và các nguồn vốn huy động khác theo quy định để thực hiện cho vay và đầu tư trực tiếp vào các dự án thuộc chương trình nhà ở theo quy định của tỉnh, cho vay vốn cho các đối tượng thuộc chương trình nhà ở theo quy định của tỉnh;
- Cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

1.3. *Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn*

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định là một tổ chức tài chính Nhà nước của địa phương do UBND tỉnh Bình Định thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1997 theo Quyết định số 1086/QĐ/UB ngày 8/5/1997; là một trong những Quỹ địa phương đầu tiên được thành lập và đi vào hoạt động thí điểm theo chủ trương của Chính phủ. Từ ngày thành lập đến hết năm 2011, hoạt động của Quỹ được giao cho Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Bình Định kiêm nhiệm. Thực hiện Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ, từ ngày 01/01/2012 Quỹ được tách ra hoạt động độc lập theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh, nhưng cũng chỉ có bộ khung quản lý, hoạt động tác nghiệp ủy thác cho chi nhánh Ngân hàng Phát triển thực hiện. Đến cuối năm 2013, tổ chức bộ máy của Quỹ được kiện toàn theo Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh.

Qua hơn 20 năm hoạt động, Quỹ ngày càng phát triển, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn và đã trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, góp phần đáp ứng các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định. Hiện nay Quỹ đã tiếp cận được với nguồn vốn vay của Ngân hàng thế giới (WB), đã ký hợp đồng vay vốn của Bộ Tài chính, đang lập thủ tục tiếp cận với vốn vay của cơ quan phát triển Pháp (AFD) để huy động vốn vay, tài trợ cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. **Mối quan hệ với tổ chức có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định là cổ đông của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định, sở hữu 6.984.955 cổ phần, tương đương với 13,34% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định, tính đến thời điểm 27/04/2020.

3. **Số cổ phần sở hữu**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán	: 6.984.955 cổ phần, tương đương 13,34% vốn điều lệ của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Tổng giá trị chuyển nhượng vốn theo mệnh giá	: 69.849.550.000 đồng
Vốn điều lệ hiện tại	: 523.790.000.000 đồng
Số lượng cổ phần đang lưu hành	: 52.378.915 cổ phần
Phương thức chuyển nhượng vốn	: Thông qua giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận (*) tại Sở GD&ĐT TP. HCM (HSX) căn cứ theo nội dung Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định. <i>(*) Trường hợp có nhà đầu tư quan tâm mua toàn bộ cổ phần chào bán với mức giá tốt thì thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận căn cứ theo nội dung Công văn số 2830/UBND-TH ngày 05/05/2020 của UBND tỉnh Bình Định.</i> <i>Liên hệ: ông Lê Trung Hậu - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Bidiphar, số điện thoại 0913440836</i>
Đối tượng mua cổ phần	: Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
Thời gian thực hiện	: Trong Quý II/2020

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty	: CTCP DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
Tên tiếng Anh	: BINH DINH PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: BIDIPHAR
Logo	
Trụ sở chính	: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Số điện thoại	: (0256) 3846500
Fax	: (0256) 3846846
Website	: www.bidiphar.com
Vốn điều lệ	: 523.790.000.000 đồng
Người đại diện	: Bà Phạm Thị Thanh Hương
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Giấy Chứng nhận ĐKKD số	: Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100259564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 12/03/2020

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

Bảng 1: *Ngành nghề đăng ký kinh doanh*

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu	2100 (Chính)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo quy định của Bộ Y Tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
3	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu do chính công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe	
4	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
5	Sản xuất các thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I-ốt	1079
6	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng (trừ gạo, đường mía, đường củ cải)	4632
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược và các ngành khoa học kỹ thuật khác, trang thiết bị, dụng cụ sử dụng cho các phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh)	4659
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc cho người khi được Bộ Y Tế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc không bao gồm việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ nguyên liệu làm thuốc do chính Công ty tự sản xuất tại Việt Nam); Kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất xét nghiệm, vắc xin, sinh phẩm dùng cho người, các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm; Bán buôn, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn; Thực phẩm chức năng. Ngoại trừ các hóa chất không được kinh doanh, bán buôn, bán lẻ theo Phụ lục 2 Luật Đầu tư 2014 và hóa chất bị cấm phân phối, xuất khẩu theo TT 34/2013/TT-BCT Công ty không làm dịch vụ phân phối dược phẩm bên thứ ba tại thị trường Việt Nam.	4669
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát	1104
10	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton	1702
11	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược	2310

STT	Tên ngành	Mã ngành
	phẩm, tiêu dùng	
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty	4933
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước cho thuê; Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua trên đất được Nhà nước giao.	6810
14	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm	3312
15	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao sản phẩm mới trong lĩnh vực dược phẩm	7490
16	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu kho và dịch vụ kho bãi (không bao gồm cho thuê kho, bãi)	5210
17	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa hoặc định vị vật dưới nước	3313
18	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây dược liệu	0128
19	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
22	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công điện, điện lạnh	3290
23	Trồng cây cao su	0125
24	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi (không chăn nuôi tại trụ sở, không bao gồm dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống)	
25	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
26	Sản xuất rượu vang	1102

Nguồn: CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

- 1976** Từ nền tảng Xưởng Dược thuộc Ban quân dân y khu 5, hình thành các đơn vị của tỉnh hoạt động trong ngành dược và trực thuộc Công ty Y tế Nghĩa Bình, bao gồm: Công ty Dược phẩm Dược liệu Nghĩa Bình, Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình, Công ty Vật tư Y tế Nghĩa Bình, Trạm nghiên cứu Dược liệu Nghĩa Bình.
- 1979** Thành lập Phân xưởng phủ tạng tại 363-371 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn trực thuộc Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình.
- 1980** Trên cơ sở Phân xưởng phủ tạng thành lập Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình.
- 1983** Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp Dược Nghĩa Bình.
- 1986** Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển Nhà máy sản xuất về tại 498 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn hoạt động sản xuất cho đến nay. Trong giai đoạn này Xí nghiệp chỉ thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của Liên hợp Dược Nghĩa Bình.
- 1988** Chuyển Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình sang mô hình hoạt động hạch toán kinh tế độc lập, không phụ thuộc vào việc đặt hàng theo kế hoạch từ Công ty Dược phẩm Dược liệu Nghĩa Bình.
- 1989** Chính phủ tách địa giới hành chính tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình được đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định (viết tắt là Bidiphar).
- 1994** Bidiphar liên doanh với Xí nghiệp Dược phẩm Champasak-Lào thành lập Công ty liên doanh dược phẩm hữu nghị Champasak-Bình Định, có trụ sở tại tỉnh Champasak Lào, gọi tắt là Công ty CBF Pharma Co., Ltd. Trong đó Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định chiếm 80% vốn điều lệ.
- 1995** Ngày 05/05/1995 – theo Quyết định số 922/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc hợp nhất 02 đơn vị là Công ty Dược Vật tư Y tế Bình Định và Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định thành lập Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định, trong đó nòng cốt là Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định.

- 1999** Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, tách Phân xưởng In và Bao bì, một đơn vị trực thuộc của Bidiphar thành lập CTCP In và Bao bì Bình Định. Bidiphar đầu tư xây dựng Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN đầu tiên.
- 2005** Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là Công ty TNHH MTV do Bidiphar làm chủ sở hữu 100% vốn: Tách Xí nghiệp Nước khoáng Chánh Thắng (đơn vị hạch toán trực thuộc Bidiphar) thành lập Công ty TNHH MTV Nước Khoáng Quy Nhơn theo Quyết định 1275/QĐ-CTD ngày 28/12/2005 của Giám đốc công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm và thành lập mới Công ty TNHH MTV Muối Bình Định từ Xí nghiệp Muối I ốt trực thuộc, hoạt động sản xuất kinh doanh muối I ốt và thực phẩm khác, theo Quyết định số 1166/QĐ-CTD ngày 25/11/2005 của Giám đốc Công ty Dược- Trang thiết bị Y tế Bình Định.
- 2006** Bidiphar chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, theo Quyết định thành lập số 102/2006/QĐ-UBND ngày 27/06/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Góp vốn thành lập CTCP khoáng sản Biotan, hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Bidiphar chiếm 13,50% vốn điều lệ. Đầu tư nâng cấp Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
- 2007** Góp vốn thành lập CTCP Cao su Bidiphar, quản lý vốn đầu tư sang Lào: trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Sê Kông, Lào. Bidiphar chiếm 33,58% vốn điều lệ.
- 2008** Tách bộ phận sản xuất dược phẩm thuộc Bidiphar thực hiện cổ phần hóa thành lập CTCP Dược phẩm Bidiphar 1.
- 2009** Thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty CBF Pharma, Bidiphar thực hiện chủ trương của tỉnh bán hết phần vốn nhà nước tại Công ty CBF Pharma và hoàn tất việc thu hồi vốn vào tháng 12/2011, để chuyển sang các dự án đầu tư khác.
- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước khoáng Chánh Thắng thành lập CTCP Nước khoáng Quy Nhơn. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ.
- 2010** Chuyển công ty mẹ từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Bidiphar bắt đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp cho đến nay.
- 2012** Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Bình Định, thành lập CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định, hoạt động từ ngày 01/01/2013. Bidiphar chiếm 42,28% vốn điều lệ.
- 2013** Tiến hành cổ phần hóa Bidiphar theo Quyết định số 3439/ QĐ-UBND ngày

20/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định thành công ty cổ phần. Thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư tại CTCP Nước khoáng Quy Nhơn.

2014 Chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/03/2014 sau khi tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập. Thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định.

2015 Hoàn tất sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar và chính thức hoạt động vào 01/01/2015. Vốn điều lệ 419,182 tỷ đồng, trong đó nhà nước chiếm giữ 41,65% vốn điều lệ. Thoái vốn NN tại CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định trong năm 2015.

2016 Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 523,79 tỷ đồng, cổ đông nhà nước không tham gia tăng vốn do đó tỷ lệ vốn nhà nước chiếm giữ giảm còn 33,34%.

2017 Công ty tiến hành đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCoM vào ngày 16/01/2017 với mã cổ phiếu là DBD.

2018 Ngày 15/06/2018, hơn 52 triệu cổ phiếu của Bidiphar chính thức niêm yết trên Sở GD Chứng khoán Hồ Chí Minh với giá tham chiếu 48.000 đồng/cổ phiếu.

2019 Thay đổi mô hình quản trị Ban kiểm soát thành mô hình quản trị có Ban kiểm toán nội bộ và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Ngày 19/02/2019, Công ty có quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar.

Ngày 22/09/2019, Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy CNĐKDN số 4101538232 lần đầu.

b. Quá trình tăng vốn

Từ khi thành lập cho đến nay, CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định đã thực hiện các đợt tăng vốn với thông tin cụ thể sau:

Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn

Năm	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn	Vốn điều lệ sau tăng vốn	Số vốn tăng thêm	Hình thức tăng
2014	268.627.000.000	419.182.790.000	150.556.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu CTCP Dược phẩm Bidiphar 1 (“Bidiphar 1”) nhằm thực hiện sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar

				với tỷ lệ hoán đổi 1 : 2,3 (tức cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu Bidiphar 1 sẽ có quyền đổi thành 2,3 cổ phiếu Bidiphar)
2016	419.182.790.000	523.790.000.000	104.607.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên

Nguồn: Bidiphar

c. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và gia tăng lợi ích cho các bên hữu quan.
- Trở thành nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao theo tiêu chuẩn WHO-GMP, GMP-EU. Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu; Đồng thời nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn WHO-GMP, khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến tại Việt Nam.
- Doanh nghiệp dược có kênh phân phối chuyên nghiệp, sâu, rộng và đa dạng.
- Giữ vững thương hiệu Bidiphar là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược trong nước với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Trở thành một trong các Công ty dược phẩm tại Việt Nam uy tín và được tin cậy nhất.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thực hiện tái cấu trúc hệ thống bán hàng nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, góp phần tiết giảm chi phí, củng cố năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa.
- Đẩy mạnh khai thác các dây chuyền đạt tiêu chuẩn WHO-GMP và nâng cao, mở rộng thêm các nhà máy đã đạt tiêu chuẩn.
- Đầu tư, nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc của Châu Âu (GMP-EU) nhằm mở rộng thị trường và có lợi thế tham gia đấu thầu tại các cơ sở bệnh viện, y tế.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý

2.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định bao gồm trụ sở chính, 7 xưởng ở nhà máy tại trụ sở chính, 16 chi nhánh, chi tiết như sau:

- Trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Nhà máy tại trụ sở chính có 7 xưởng sản xuất:
 - o Xưởng sản xuất thuốc đông khô – vô trùng;
 - o Xưởng sản xuất thuốc viên (Non – Betalactam);
 - o Xưởng sản xuất thuốc viên (Betalactam);
 - o Xưởng sản xuất thuốc viên nang mềm - đạ;
 - o Xưởng sản xuất thuốc kem - mỡ - nước;
 - o Xưởng sản xuất thuốc bột vi sinh;
 - o Xưởng sản xuất thuốc tiêm bột.
- Các chi nhánh trực thuộc:

Bảng 3: Các chi nhánh của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Hà Nội	1038 Nguyễn Khoái, Tổ 10, P. Thanh Trì, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
2	Chi nhánh Phú Thọ	Khu đô thị Minh Phương, Đường Nguyễn Trãi, P. Minh Phương, TP Việt Trì, T. Phú Thọ
3	Chi nhánh Hải Phòng	Lô 19N05, Đường Lê Duẩn, P. Bắc Sơn, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng
4	Chi nhánh TP HCM	433/26 Sư Vạn Hạnh, P. 12, Q. 10, TP. HCM
5	Chi nhánh Đồng Nai	J37-J38 đường N4, KDC Liên Kế, Khu phố 1, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
6	Chi nhánh Cần Thơ	Lô A3-3, A3-4, A3-5, đường số 9, khu nhà ở Nam Long, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
7	Chi nhánh Tiền Giang	498 Nguyễn Thị Thập, P. 6, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang
8	Chi nhánh Kiên Giang	91 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang
9	Chi nhánh Thanh Hóa	23/124 Nguyễn Tĩnh, P. Đông Hương, TP. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa
10	Chi nhánh Quảng Trị	06 Lý Thường Kiệt, P. Đông Lương, TP. Đông Hà, T. Quảng Trị

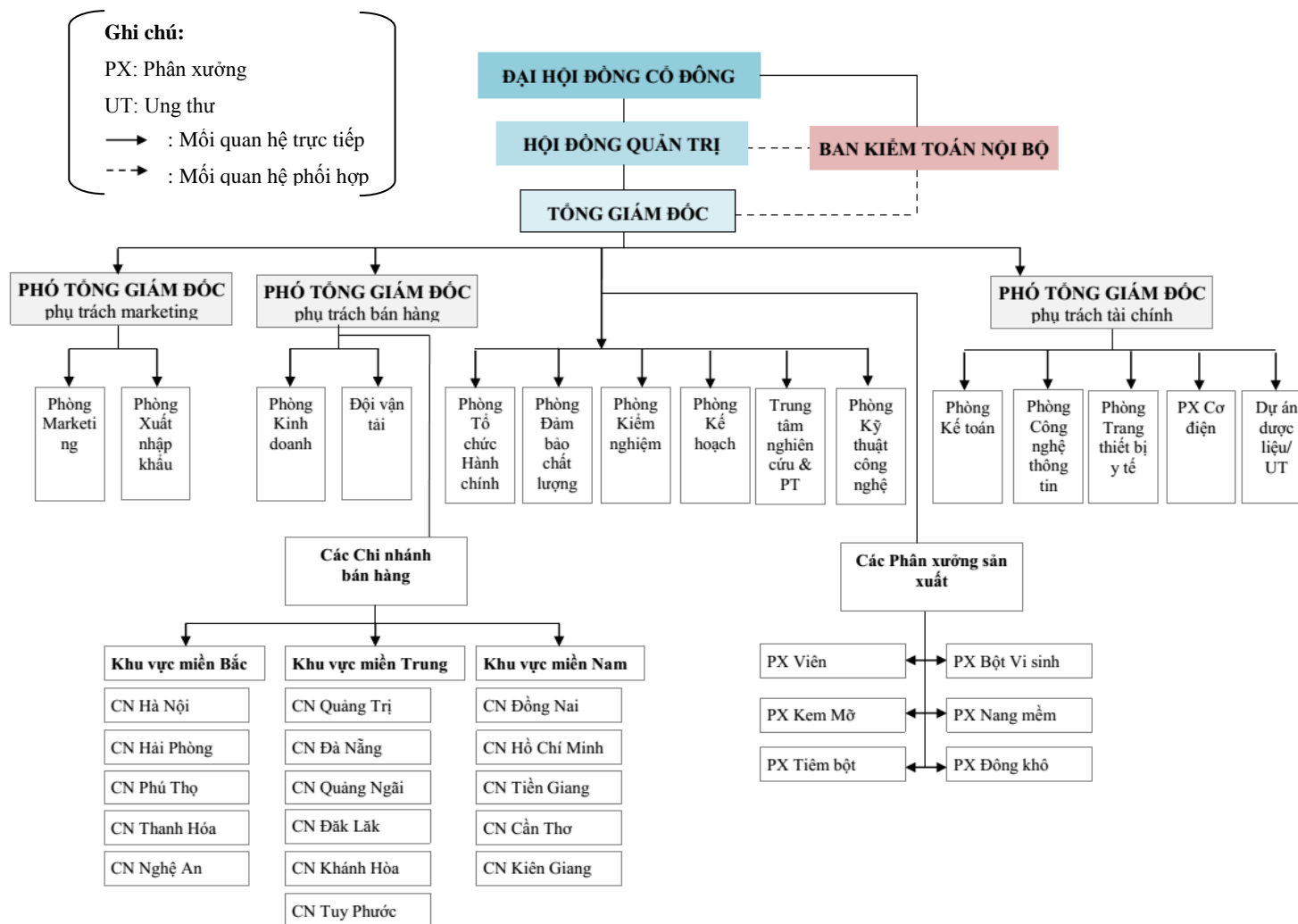
11	Chi nhánh Đắk Lắk	419 Khu Tái định cư, P. Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk
12	Chi nhánh Quảng Ngãi	202 Nguyễn Trãi, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi
13	Chi nhánh Khánh Hòa	18 Khu B, số 2 Lê Hồng Phong, P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa
14	Chi nhánh Nghệ An	LKH 21, Khu đô thị Vinaconex 9, Đại lộ Lê Nin, Xã Nghi Phú, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
15	Chi nhánh Đà Nẵng	76 Huỳnh Ngọc Huệ, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
16	Chi nhánh Tuy Phước	Trần Phú, TT. Diêu Trì, H. Tuy Phước, T. Bình Định

- Công ty con: Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar
- Công ty liên kết: Công ty CP Cao su Bidiphar

2.2. Cơ cấu quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định như sau:

Hình 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Bidiphar



Nguồn: CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty hiện đại trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

❖ **Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại Hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Bao gồm 07 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Danh sách thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Văn Quá	-	Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Nam Bình	-	Phó chủ tịch HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Thanh Giang	-	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Văn Thắng	-	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Huỳnh Ngọc Oanh	-	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Tiến Hải	-	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Văn Thịnh	-	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB)**

Bao gồm 05 thành viên và trực thuộc Hội đồng quản trị. BKTNB có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Danh sách thành viên BKTNB:

Ông Hoàng Văn Thắng	-	Trưởng BKTNB
Ông Nguyễn Quang Việt	-	Phó BKTNB
Ông Vũ Nông Bách	-	Thành viên BKTNB
Ông Lê Trung Nam	-	Thành viên BKTNB
Ông Huỳnh Thế Duy	-	Thành viên BKTNB

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Bà Phạm Thị Thanh Hương	-	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Ngọc Oanh	-	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Giang	-	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	-	Phó Tổng Giám đốc

❖ Các bộ phận chức năng

Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc, các Bộ phận chức năng, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của mình, đồng thời phối hợp với nhau trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty. Cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng với nhiệm vụ như sau:

- **Phòng Kinh doanh**

- Kinh doanh các sản phẩm dược do Công ty sản xuất và phân phối chủ yếu qua hình thức đấu thầu bán thuốc cho các Sở Y tế và bệnh viện trên toàn quốc và qua hình thức bán hàng trực tiếp cho các quầy thuốc, đại lý thuốc tư nhân;
- Thực hiện xây dựng kế hoạch doanh thu năm và kế hoạch tiêu thụ hàng hóa quý, năm cho toàn Công ty;
- Dự trữ và cung ứng hàng hóa kịp thời cho khách hàng và các Chi nhánh trực thuộc;
- Bảo quản hàng hóa theo đúng các quy định ngành và quy định pháp luật.

- **Phòng Marketing**

- Nghiên cứu thị trường và dự báo doanh thu cho từng phân khúc thị trường;
- Xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing sản phẩm.

- **Phòng Xuất nhập khẩu**

- Thực hiện xuất khẩu hàng hóa thành phẩm, nguyên phụ liệu;
- Thực hiện nhập khẩu nguyên liệu phục vụ nhu cầu sản xuất.

- **Đội Vận tải**

- Vận chuyển hàng hóa bao gồm các nguyên vật liệu, sản phẩm đến khách hàng và các Chi nhánh trực thuộc.

- **Phòng Trang thiết bị Y tế**
 - o Kinh doanh bán sỉ và bán buôn các mặt hàng về vật tư tiêu hao, thiết bị y tế mua ngoài và các trang thiết bị y tế của Công ty sản xuất;
 - o Dịch vụ bảo trì, sửa chữa các thiết bị y tế;
 - o Thực hiện mua các mặt hàng thiết bị, nguyên vật liệu và các mặt hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Phòng Phân xưởng cơ điện**
 - o Quản lý thiết bị điện, máy móc, trang thiết bị trong toàn Công ty;
 - o Nghiên cứu, chế tạo thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Phòng Kỹ thuật Công nghệ**
 - o Lập và triển khai các dự án đầu tư, dự án đổi mới công nghệ, thiết bị về sản xuất dược phẩm của công ty và các dự án khác của công ty liên kết khi có yêu cầu.;
 - o Xây dựng kế hoạch và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Trung tâm Nghiên cứu – Phát triển**
 - o Nghiên cứu và cải tiến sản phẩm;
 - o Ban hành, chuyển giao công thức và quy trình sản xuất cho các phân xưởng sản xuất;
 - o Đăng ký lưu hành sản phẩm.
- **Phòng Tổ chức – Hành chính**
 - o Thực hiện công tác tổ chức, nhân sự, hành chính, pháp chế của Công ty.
- **Phòng Kế toán**
 - o Thực hiện các nghiệp vụ kế toán và quản lý tài chính theo quy định pháp luật và quy định của Công ty;
 - o Bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.
- **Phòng Công nghệ Thông tin**
 - o Quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin thuộc Công ty bao gồm: quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng và hệ thống ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh;
 - o Thực hiện công tác phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn bộ hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn phát triển.
- **Phòng Đảm bảo chất lượng**
 - o Tổ chức xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng toàn Công ty;
 - o Đầu mối tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan chất lượng sản phẩm, lên kế hoạch

khắc phục phòng ngừa có hiệu quả và đưa ra các cải tiến phù hợp.

- **Phòng Kiểm nghiệm**

- Có chức năng quản lý kỹ thuật, thực hiện tất cả các kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá chất lượng các dạng sản phẩm tại Nhà máy.

- **Phòng Kế hoạch**

- Xây dựng, triển khai, theo dõi kế hoạch sản xuất;
- Xây dựng, triển khai, theo dõi việc mua và cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

- **Dự án dược liệu/ Ung thư**

- Nuôi trồng, thu hoạch và chế biến thành dược liệu khô bốn cây (bao gồm: Dây thìa canh, Cà gai leo, Đương quy, Chè dây) theo tiêu chuẩn thực hành tốt về trồng trọt và thu hái dược liệu (GACP);
- Theo dõi và quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy thuốc ung thư.

3. Danh sách công ty mẹ, công ty con

3.1. Công ty mẹ

Không có.

3.2. Công ty con

Tính tới thời điểm Quý I/2020, Công ty có 01 công ty con, chi tiết như sau:

Bảng 4: Danh sách các công ty con của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (*)

Tên công ty	Số ĐKKD	Nơi thành lập	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)
Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar	4101538232	Bình Định	Bán buôn thuốc tân dược, dược liệu, vật tư y tế	30	100	100

Nguồn: Bidiphar

(*) Tại ngày 12/03/2020, các công ty con do Bidiphar đầu tư 100% vốn bao gồm Công ty TNHH Bidiphar Công nghệ cao, Công ty TNHH Bidiphar Betalactam, Công ty TNHH Bidiphar Non-Betalactam đã sáp nhập vào Công ty.

3.3. Công ty liên kết

Tại thời điểm Quý I/2020, Công ty có 01 công ty liên kết, chi tiết như sau:

Bảng 5: Danh sách các công ty liên kết của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

Tên công ty	Số ĐKKD	Nơi thành lập	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)
CTCP Cao su Bidiphar	35030000155	Bình Định	Khai thác, chế biến mủ cao su	212,8	33,58	33,58

Nguồn: Bidiphar

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

Tại thời điểm 31/12/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Bidiphar

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ / Vốn điều lệ (%)
1	Nhà nước	1	6.984.955	13,34%
2	Cổ đông trong nước	1.785	45.390.345	86,66%
+	Tổ chức	16	2.603.031	4,97%
+	Cá nhân	1.767	42.787.314	81,69%
3	Cổ đông nước ngoài	2	3.700	0,01%
+	Tổ chức	1	200	0,00%
+	Cá nhân	1	3.500	0,01%
4	Cổ phiếu quỹ	-	85	0,00%
Tổng cộng		1.789	52.379.000	100,00%

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2019 của Bidiphar

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty:

Bảng 7: Danh sách cổ đông lớn của Bidiphar

Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định	Quyết định 1086 QĐ/UB	181 Lê Hồng Phong, T.P. Quy Nhơn, T. Bình Định	6.984.955	13,34%
Tổng cộng			6.984.955	13,34%

Nguồn: Bidiphar

5. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đến nay

5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Bidiphar chủ yếu từ bán dược phẩm và các thiết bị vật tư y tế. Trong đó, dược phẩm là sản phẩm kinh doanh chiếm tỷ lệ cao nhất trong các năm qua, chiếm hơn 90% trong tổng doanh thu. Bidiphar thực hiện phân phối dược phẩm ở cả hai kênh phân phối là ETC (kênh đấu thầu phân phối tại bệnh viện) và OTC (kênh bán lẻ tại các nhà thuốc).

- Hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm:

Bidiphar đã và đang là một trong những doanh nghiệp dược đầu ngành tại Việt Nam với các sản phẩm chủ lực là kháng sinh (Bicefzidim, Cefotaxone, Tazopelin, Supzolin, Bironem, Oxacilin...) và các loại thuốc điều trị ung thư (ung thư buồng trứng, ung thư bàng quang, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư trực tràng, ung thư dạ dày, ung thư cổ tử cung, ung thư gan, ung thư tụy, ung thư phổi, ...); kể đến là các sản phẩm thuốc tiêm đông khô (Bidicozan, Neutrivit 5000, Hydrocortison, α -chymotrypsin 5000, Tenoxicam 20mg, Oraptic, Soli-medon 40); nhóm thuốc viên (Albinax, Aleucin, Augbidil, Bicebid, Bidiclor, Biragan...), nhóm thuốc nhỏ mắt (Biloxcin Eye, Biracin E, Gentamicin 0,3%, ...) và nhóm thực phẩm chức năng đông dược (Bổ huyết ích não BDF, Amelicol, Calonate, Thừa canh Bidiphar, Bidivit AD, Biferon, ...).

Công ty tự hào đạt Top 10 doanh nghiệp sản xuất dược uy tín Việt Nam trong những năm gần đây (2016 – 2019) do Tổ chức xếp hạng Vietnam Report và Vietnamnet đánh giá và công nhận; Giải thưởng “Hàng Việt Nam Chất lượng Cao” (2004-2019); Giải thưởng Vàng chất lượng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng (2017); Sản phẩm Vàng vì sức khỏe cộng đồng cho sản phẩm Hebamic do Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng (2019); Doanh nghiệp phát triển bền vững do VCCI bình chọn (2019). Đồng thời, Công ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh thuốc theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với hoạt động sản xuất dược phẩm, Công ty hiện đang có 01 nhà máy sản xuất thuốc tại trụ sở chính với 07 xưởng sản xuất gồm 12 dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001:2015 cùng với việc đầu tư nguồn nhân lực có chất lượng cao, Bidiphar đã sản xuất gần 400 sản phẩm dược thuộc 19 nhóm điều trị được Bộ Y Tế cấp số đăng ký cho phép kinh doanh và lưu hành. Công ty hiện đang thực hiện dự án nhà máy mới tại KCN Nhơn Hội để mở rộng hệ thống dây chuyền sản xuất thuốc ung thư và công nghệ cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Hình 2: Một số sản phẩm dược nổi bật của Công ty



- *Hoạt động sản xuất và kinh doanh trang thiết bị - vật tư y tế:*

Các trang thiết bị y tế do Công ty sản xuất như máy cất nước từ 100 – 1.000 lít/h; máy giặt, máy sấy quần áo công suất lớn; nồi hấp từ 75 – 2.000 lít/h; tủ vi khí hậu; bếp sắc thuốc; lò đốt rác thải y tế; lavabo tiết trùng tự động từ 1 – 10 vòi; hệ thống cung cấp khí lạnh trung tâm; hệ thống cung cấp khí sạch cho phòng mổ và một số trang thiết bị, vật tư y tế được cung cấp từ các đối tác cung ứng uy tín trong nước và nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, EU.

Hình 3: Một số thiết bị y tế nổi bật do Công ty sản xuất

Tủ sấy tĩnh BDF



Nồi hấp tiệt trùng chai nhựa



Nồi hấp tiệt trùng



Máy rửa chai nhỏ mắt



Tủ vi khí hậu



Lò đốt chất thải rắn y tế



Máy cắt nước đa hiệu ứng



Máy cắt nước



Lavabor rửa tay tiệt trùng



- *Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:* bao gồm hoạt động kinh doanh nguyên vật liệu bao bì và bảo trì, bảo dưỡng đối với các trang thiết bị y tế do Công ty sản xuất và kinh doanh. Doanh thu từ các mảng hoạt động này chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Bidiphar.

5.2. Cơ cấu doanh thu thuần theo các mảng hoạt động qua các năm

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất 2018, 2019 và Quý 1/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Q1/2020	
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Tổng doanh thu	1.474.019	100%	1.321.006	100%	382.673	100%
Doanh thu thuần	1.401.024	95,05%	1.261.729	95,51%	380.170	99,35%
DTT bán dược phẩm	1.198.210	81,29%	1.129.047	85,47%	351.124	91,76%
DTT bán thiết bị, vật tư y tế	189.126	12,83%	113.573	8,60%	25.910	6,77%
DTT bán nguyên vật liệu, bao bì	12.474	0,85%	10.798	0,82%	2.446	0,64%
DTT khác	1.214	0,08%	8.311	0,63%	689	0,18%

Nguồn: Bidiphar

Doanh thu hợp nhất năm 2019 của Công ty là 1.321 tỷ đồng, đạt 97,85% kế hoạch và giảm 10,38% so với năm 2018 chủ yếu do phải cạnh tranh về giá với các dòng sản phẩm tại kênh ETC dẫn tới Công ty buộc phải giảm giá đấu thầu để cạnh tranh và tăng tỷ lệ trúng thầu. Dòng sản phẩm tại kênh OTC thì đang chịu ràng buộc bởi các chính sách pháp lý chặt chẽ việc bán thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc.

Doanh thu hợp nhất của công ty trong những năm gần đây chủ yếu đến từ mảng dược phẩm (chiếm trên 85% doanh thu năm 2019), trong đó chủ lực là các mảng thuốc kháng sinh và thuốc điều trị ung thư. Hoạt động kinh doanh thiết bị - vật tư y tế chiếm bình quân gần 9% doanh thu năm 2019. Doanh thu từ các mảng hoạt động khác chiếm tỷ lệ không đáng kể trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

5.3. Lợi nhuận gộp theo các mảng hoạt động qua các năm

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất 2018, 2019 và Quý 1/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Q1/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp	428.128	100%	414.796	100%	147.976	100%
Lợi nhuận gộp mảng dược phẩm	415.889	97,14%	400.467	96,55%	144.620	97,73%
Lợi nhuận gộp mảng thiết bị, vật tư y tế	9.515	2,22%	11.941	2,88%	2.812	1,90%
Lợi nhuận gộp mảng nguyên vật liệu, bao bì	2.257	0,53%	1.818	0,44%	393	0,26%

Lợi nhuận gộp khác	467	0,11%	571	0,14%	152	0,10%
Lợi nhuận sau thuế	163.005		142.227		41.053	

Nguồn: Bidiphar

Tương tự như cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của Bidiphar hàng năm được đóng góp chủ yếu từ mảng hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2019 giảm nhẹ 3,11% so với năm 2018, chủ yếu do doanh thu năm 2019 giảm so với năm 2018 đến từ sự cạnh tranh cao trong mảng đấu thầu thuốc tập trung vào các cơ sở công lập những năm gần đây do sự thay đổi của chính sách đấu thầu thuốc của Nhà nước.

Tỷ lệ lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần năm 2019 của Công ty đạt 32,88%, đây là mức rất tốt so với các doanh nghiệp trong ngành và được xem là một trong những điểm nhấn và lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm 12,75% so với năm 2018, chủ yếu do ảnh hưởng từ sự giảm doanh thu trong năm. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế Quý 1/2020 của Công ty đạt 41,05 tỷ đồng, tăng 19,00% so với cùng kỳ nhờ vào hoạt động kinh doanh được cải thiện trở lại.

5.4. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất 2018, 2019 và Quý 1/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Q1/2020	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Tổng chi phí	1.226.667	87,56%	1.115.600	88,42%	336.441	88,50%
Giá vốn hàng bán	972.896	69,44%	846.933	67,12%	232.194	61,08%
Chi phí tài chính	12.200	0,87%	14.623	1,16%	4.595	1,21%
Chi phí bán hàng	174.050	12,42%	169.938	13,47%	78.417	20,63%
Chi phí QLDN	67.521	4,82%	84.109	6,67%	21.237	5,59%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 và BCTC hợp nhất Q1/2020 của Bidiphar

Chiếm quy mô lớn nhất trong các loại chi phí hợp nhất của Bidiphar là khoản mục Giá vốn hàng bán (chủ yếu cho sản xuất dược phẩm), chiếm bình quân 68,28% doanh thu thuần trong giai đoạn 2018-2019. Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu nhờ vào sự giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Để phòng ngừa việc tăng cao của giá vốn hàng bán, trong năm 2019 Công ty đã thương thảo mua hàng số lượng lớn theo kế hoạch năm và lấy hàng từng đợt để vừa được giá tốt và ổn định nguồn nguyên liệu, vừa hạn chế tồn kho; đánh giá, lựa chọn lại nhà cung cấp, tìm kiếm bổ sung nguồn đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phục vụ đăng ký thuốc với giá

hợp lý; bám sát thị trường cung ứng nguyên vật liệu.

Trong các loại chi phí của Bidiphar, chi phí bán hàng cao thứ hai, chiếm 13,47% so với doanh thu thuần năm 2019 và tỷ lệ này có xu hướng tăng dần chủ yếu do sự tăng lên của chi phí nhân viên.

Các khoản chi phí khác bao gồm chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng cũng trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Nhìn chung, chi phí sản xuất của Bidiphar tương đương với chi phí của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và các sản phẩm do Công ty sản xuất có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường.

5.5. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019/2018	Q1/2020
Tổng giá trị tài sản	1.434.341	1.620.553	12,98%	1.582.573
Doanh thu thuần	1.401.024	1.261.729	-9,94%	380.170
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	201.011	173.817	-13,53%	50.039
Lợi nhuận khác	15	196	1206,67%	621
Lợi nhuận trước thuế	201.026	174.013	-13,44%	50.660
Lợi nhuận sau thuế	163.005	142.227	-12,75%	41.053
Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 và BCTC hợp nhất Q1/2020 của Bidiphar

Tổng giá trị tài sản của công ty tăng nhẹ từ 1.434,3 tỷ đồng năm 2018 lên 1.620,6 tỷ đồng năm 2019, tương đương với mức tăng 12,98%, do cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều tăng.

Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Bidiphar năm 2019 lần lượt đạt 1.261,7 tỷ đồng và 142,2 tỷ đồng, đều giảm tương đối so số liệu tương ứng năm 2018. Nguyên nhân như đã giải thích ở phần 5.2.

5.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	2,05	1,77

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,51	1,23
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,90	42,46
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,04	73,78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay HTK (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	3,48	2,91
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,94	0,83
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,63	11,27
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,30	15,25
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	11,36	8,78
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	14,35	13,78
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	%	2.801	2.444
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	15	15

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2019 của Bidiphar

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,05 lần năm 2018 xuống 1,77 lần năm 2019 và khả năng thanh toán nhanh giảm từ 1,51 lần năm 2018 xuống còn 1,23 lần năm 2019. Nguyên nhân là do trong năm Công ty tăng vay nợ ngắn hạn để phục vụ cho công tác đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc, mua sắm máy móc – thiết bị. Ngoài ra do lượng hàng tồn kho nguyên vật liệu tăng nhưng tốc độ tăng ít hơn nợ, nên cả hai chỉ số khả năng thanh toán của Bidiphar sụt giảm so với năm 2018. Tuy nhiên, cả 2 chỉ tiêu vẫn duy trì ở mức lớn hơn 1, cho thấy Công ty vẫn đang đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn bằng các tài sản ngắn hạn của mình.

Cơ cấu vốn

Tỷ trọng nợ trong cơ cấu nguồn vốn năm 2019 tăng mạnh đã làm cho các chỉ tiêu về cơ cấu vốn cũng tăng lên, trong đó hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 37,90% năm 2018 lên 42,46% năm 2019 và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 61,04% năm 2018 lên 73,78% năm 2019. Để phục vụ cho việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư một số hạn mục như: Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư, dây chuyền sản xuất thuốc viên điều trị ung thư, đầu tư máy móc thiết bị tại phân xưởng Tiêm bột Betalactam và nâng cấp phân xưởng Viên – Nonbeta,... chủ yếu từ nguồn vốn đi vay ngắn hạn từ các ngân hàng BIDV Bình Định, VCB Bình Định, Vietinbank Bình Định và khoản vay dài hạn từ Quỹ đầu tư phát triển Bình Định. Ngoài

ra, việc đầu tư đã làm tăng tài sản cố định của Công ty nên tổng tài sản tăng 12,98% nhưng nợ phải trả tăng 26,55%. Việc tăng tài sản dài hạn từ nguồn vốn đi vay ngắn hạn có thể sẽ gây áp lực đến dòng tiền của Bidiphar trong thời gian tới.

Năng lực hoạt động

Khả năng hoạt động trong năm của Bidiphar có sự sụt giảm nhẹ và khó khăn hơn trong năm 2019. Vòng quay hàng tồn kho giảm 3,48 vòng năm 2018 xuống 2,91 vòng năm 2019 và vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,94 vòng năm 2018 xuống 0,83 vòng năm 2019. Nguyên nhân do Công ty dự báo giá nguyên vật liệu sẽ tăng nên có chiến lược mua nhiều nguyên vật liệu làm tăng hàng tồn kho, do đó vòng quay hàng tồn kho giảm. Đồng thời, Bidiphar tăng đầu tư vào nhà máy, dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư làm tăng tổng tài sản nhưng tài sản này chưa đem lại doanh thu trong năm, nên vòng quay tổng tài sản giảm. Tuy nhiên, trong tương lai khi các nhà máy và dây chuyền đã đi vào hoạt động, sẽ tạo nguồn doanh thu lớn cho Công ty, khi đó hiệu quả sử dụng tài sản sẽ tăng lên.

Khả năng sinh lời

Do hoạt động kinh doanh khó khăn hơn cùng kỳ nên hầu hết các chỉ tiêu khả năng sinh lời của Bidiphar đều sụt giảm tương đối. Năm 2019, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính giảm so với cùng kỳ, đồng thời hoạt động tài chính cũng giảm do tăng vay nợ nên chi phí tài chính tăng đáng kể. Kết quả là lợi nhuận sau thuế đạt 142,23 tỷ đồng, giảm tương ứng 12,75% so với cùng kỳ, do đó hệ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) theo đó giảm từ 18,30% năm 2018 xuống 15,25% năm 2019. Hệ số sinh lời trên tổng tài sản (ROA) cũng giảm từ 11,36% năm 2018 xuống 8,78% năm 2019 một phần do việc tăng đầu tư vào tài sản cố định làm tổng tài sản tăng.

5.7. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 13: Lịch sử chi trả cổ tức

Năm	2017	2018	2019
Tỷ lệ chi trả cổ tức (trên mệnh giá cổ phần)	15%	15%	15%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

Nguồn: Bidiphar

5.8. Vị thế của Công ty trong ngành dược phẩm

Bidiphar được thành lập từ năm 1980, đó là thời điểm bắt đầu từ những sản phẩm dược trị bệnh thông thường cho đến những sản phẩm có chất lượng cao như hiện nay, đó là chặng dài tích lũy phát triển cả về đầu tư cơ sở vật chất, tiền vốn và nhất là nghiên cứu sáng tạo phát triển các dòng sản phẩm thích hợp thị trường từng giai đoạn, để tạo ra các sản phẩm đặc trưng, truyền thống mang thương hiệu Bidiphar được rất nhiều người biết đến và tin dùng.

Về kết quả hoạt động kinh doanh

Với việc duy trì mức tăng trưởng ổn định và hiệu quả trong nhiều năm qua, Bidiphar đã không ngừng vươn lên lọt vào Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín từ năm 2016 đến nay, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019 – do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Vietnamnet xét duyệt và công bố; Giải thưởng “Doanh nghiệp Thương mại & Dịch vụ tiêu biểu” giai đoạn 2017 – 2019 tỉnh Bình Định; Giải thưởng “Hàng Việt Nam Chất lượng Cao” từ năm 2004 đến 2017, Giải thưởng Vàng chất lượng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng năm 2017, Sản phẩm Vàng vì sức khỏe cộng đồng cho sản phẩm Hebamic do Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng năm 2019, v.v...

Giai đoạn 2017 - 2019, Bidiphar đã đạt mức tăng trưởng khá hiệu quả và ổn định về doanh thu và lợi nhuận, khẳng định là một trong những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong ngành dược phẩm Việt Nam. Cụ thể, doanh thu năm 2019 mặc dù chỉ đạt 97,85% kế hoạch và giảm 10,38% so với 2018 nhưng nhờ vào việc quản lý hiệu quả các nguồn lực, Bidiphar vẫn đạt 142,23 tỷ lợi nhuận sau thuế, đạt 101,76% so với kế hoạch.

Về hệ thống phân phối

Trong suốt hơn 40 năm hình thành và phát triển, Bidiphar đã xây dựng và phát triển một mạng lưới phân phối rộng khắp toàn quốc thông qua các chi nhánh trong tỉnh, ngoài tỉnh, các bệnh viện, Sở Y tế lớn trong cả nước, các quầy thuốc, đại lý thuốc tư nhân, ... góp phần cung cấp sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất.

Ngoài ra, Công ty còn tích cực hợp tác, liên kết sản xuất một số sản phẩm với nhiều đối tác uy tín nước ngoài như tập đoàn Testa (Tây Ban Nha), tập đoàn Kyorin (Nhật Bản). Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh của Bidiphar so với các doanh nghiệp trong ngành tại thời điểm hiện tại.

Về thương hiệu Bidiphar

Là đơn vị doanh nghiệp sản xuất của một tỉnh miền Trung, Công ty đã cố gắng xây dựng thương hiệu của mình nhằm quảng bá sản phẩm và cạnh tranh trên thị trường cả nước. Cho đến nay Bidiphar cũng đã tạo lập cho mình những giá trị riêng biệt trên thị trường dược phẩm, tạo chỗ đứng uy tín và đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều giải thưởng cao quý: Đơn vị anh hùng lao động, Huân chương lao động, Huân chương Độc Lập, v.v. Sản phẩm của Công ty nhiều năm liền được bình chọn là Top ten các công ty dược uy tín. Ngoài ra, về mặt chất lượng thì sản phẩm của Bidiphar cũng được nhiều tổ chức trong và ngoài nước công nhận chứng chỉ về chất lượng: GMP - WHO, ISO, Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao 2004 - 2019, Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng, Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, Giải thưởng Vàng chất lượng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng năm 2017, Sản phẩm Vàng vì sức khỏe cộng đồng cho sản phẩm Hebaminc do Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng năm 2019, Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2019 do Phòng thương mại Việt Nam bình chọn, v.v...

Về sản phẩm

Bidiphar tự hào là doanh nghiệp hàng đầu trong việc sản xuất các loại thuốc điều trị ung thư và kháng sinh với các sản phẩm được tin dùng tại các bệnh viện lớn và các Sở Y tế trên toàn quốc. Đồng thời, Công ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất như công ty được đầu tiên trong nước nghiên cứu và sản xuất thành công dung dịch tiêm kháng sinh Gentamicin với chất lượng đạt tiêu chuẩn theo dược điển USP, BP (Năm 1992); Công ty được tiên phong trong cả nước nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bào chế thuốc tiêm bột đông khô (Năm 2003) và triển khai sản xuất các sản phẩm tiêu biểu như Soli-Meodon và Oraptic được Bộ Y Tế bình chọn là “Ngôi sao thuốc Việt” (Năm 2014); Công ty được đầu tiên trong nước nghiên cứu và sản xuất thành công thuốc điều trị ung thư Carboplatin, dùng để điều trị ung thư buồng trứng (Năm 2010); Công ty đầu tiên trong cả nước được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO cho dây chuyền sản xuất các loại thuốc điều trị ung thư như ung thư buồng trứng, ung thư bàng quang, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư trực tràng, ung thư dạ dày, ung thư cổ tử cung, ung thư gan, ung thư tụy, ung thư phổi (Năm 2017).

5.9. Tình hình sử dụng đất đai:

Tại thời điểm 05/05/2020, CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định đang quản lý và sử dụng những lô đất sau:

Bảng 14: Tình hình sử dụng đất đai

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
A	VỊ TRÍ ĐẤT TRONG TỈNH BÌNH ĐỊNH					
I	Chi nhánh Quy Nhơn					
1	Nhà trung tâm giao dịch thương	609	365 Trần Hưng Đạo, TP. Quy	Thuê đất trả tiền	01/01/	Văn phòng làm việc

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
2	mại - phần nhà bán hàng		Nhon, T. Bình Định	hàng năm	2036	Trung tâm cung ứng Dược phẩm - Mỹ phẩm
	Nhà kho dược phẩm - CH trung tâm					
II Chi nhánh Tuy Phước						
1	Nhà làm việc CN Tuy Phước	330	Khu QHDC trước NM Xi măng Diêu Trì, TT. Diêu Trì, H. Tuy Phước, T. Bình Định	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
III Chi nhánh An Nhơn						
1	Nhà làm việc CN An nhơn (Lô 1)	87	Khu Đô thị mới đường Thanh Niên, TX. An Nhơn, T. Bình Định	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Nhà làm việc CN An nhơn (Lô 2)	87				
IV Chi nhánh Tây Sơn						
1	Nhà làm việc, quầy thuốc	102,2	176 Quang Trung, H. Tây Sơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	1/7/2064	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
	Nhà kho dược phẩm	88,0				
2	Quầy thuốc	200,0	Xã Tây Giang, H. Tây Sơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	-	Quầy thuốc
V Chi nhánh Phù Cát						
1	Nhà làm việc	157	155 Quang Trung, TT. Ngô Mây, H. Phù Cát, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	-	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
VI Chi nhánh Phù Mỹ						
1	Nhà làm việc và quầy thuốc	331,7	279 Quang Trung, TT. Phù Mỹ, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	-	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
VII Chi nhánh Hoài Nhơn						

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
1	Quầy thuốc số 1 - Bồng Sơn	25,3	263 Quang Trung, TT. Bồng Sơn, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	1/7/2064	Quầy bán thuốc
2	Quầy thuốc thị trấn Tam Quan – H. Hoài Nhơn	96,3	232 QL 1A, TT. Tam Quan, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	1/7/2064	Quầy bán thuốc
VIII Chi nhánh Hoài Ân						
1	Nhà làm việc CN và Quầy thuốc	558,6	17 Hai Bà Trưng, Thôn Da Chiếu 2, TT. Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	1/7/2064	Văn phòng và kho chi nhánh
2	Quầy thuốc chợ Mộc Bài	50	Chợ Mộc Bài, TT. Tăng Bạt Hổ, H. Hoài Ân, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	10/2043	Quầy thuốc
IX Nhà 34 Ngô Mây						
1	Nhà số 34 đường Ngô Mây	758	Số 34 đường Ngô Mây, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền 01 lần suốt thời gian thuê	11/12/2059	Trụ sở làm việc và cao ốc văn phòng
X Kho Xe máy miễn trung (Cũ)						
1	Nhà xưởng SX và Tổng kho Bidiphar - đạt tiêu chuẩn GSP	22.972,5	Khu vực 5, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	03/2/2060	Nhà máy sản xuất dược phẩm, Kho trung tâm
XI Văn phòng làm việc và Nhà trưng bày sản phẩm						
1	Văn phòng làm việc và Nhà trưng bày sản phẩm	2.236,1	P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	03/02/2060	Đất thương mại, dịch vụ
XII TRỤ SỞ CHÍNH (498 Nguyễn Thái Học-TP. Quy Nhơn)						
	Trụ sở chính	18.707,6	498 Nguyễn Thái Học, TP. Quy	Thuê đất trả tiền	01/01/2026	Nhà máy,

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
			Nhon, T. Bình Định	hàng năm		văn phòng
XIII	DỰ ÁN TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU SẠCH					
	Trồng cây dược liệu	755.959,2	Thôn 1 và thôn 3 xã An Toàn, huyện An Lão, T. Bình Định	Thuê đất trả tiền hàng năm	31/01/2068	Trồng cây dược liệu sạch
B	VỊ TRÍ ĐẤT CÁC CHI NHÁNH NGOÀI TỈNH					
I	Chi nhánh HCM					
1	Nhà chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - 91/46 Sư Vạn Hạnh	42	433/24 và 433/26 Sư Vạn Hạnh, P. 12, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Nhà chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - 91/44 Sư Vạn Hạnh	42				
II	Chi nhánh Hà Nội					
1	Nhà làm việc chi nhánh Hà Nội	210	Tổ 10, P. Thanh Trì, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Nhà làm việc chi nhánh Hà Nội (diện tích tăng thêm)					
III	Chi nhánh Đắk Lắk					
1	Nhà chi nhánh Bidiphar Đắk Lắk	1.305	Khu tái định cư, P. Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
IV	Chi nhánh Khánh Hòa					
1	Nhà chi nhánh Khánh Hòa	360,65	X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
V	Chi nhánh Đà Nẵng					

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	250	Khu Dân cư Hòa Phát 4, P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	250				
VI Chi nhánh Quảng Trị						
1	Nhà chi nhánh Bidiphar Quảng Trị	198	Đường Điện Biên Phủ, P. Đông Lương, TP. Đông Hà, T. Quảng Trị	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
VII Chi nhánh Cần Thơ						
1	Quyền sử dụng đất	109,2	P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Quyền sử dụng đất	109,2		Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	
3	Quyền sử dụng đất	169,5		Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	
4	Quyền sử dụng đất	114		A1-53 đường số 5, khu dân cư lô số 8B khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	
VIII Chi nhánh Đồng Nai						
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	86,7	J37, KP. 1, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	88,7	J38, KP. 1, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê) dụng đất	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
IX Chi nhánh Nghệ An						
1	Hợp đồng nguyên tắc góp vốn đầu tư	271,48	X. Nghi Phú, TP. Vinh, T. Nghệ An	Hợp đồng nguyên tắc góp vốn số B156/HĐ GV/2015 ngày 02/05/2015	Lâu dài	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xây thô nhà ở tại dự án tổ hợp khách sạn, siêu thị kinh doanh dược-thiết bị y tế và nhà ở
X Chi nhánh Hải Phòng						
1	Hợp đồng mua bán nhà ở Lô số 49/NO-05	100	Khu đô thị và nhà ở Cựu Viên, Q. Kiến An, Hải Phòng	Hợp đồng mua bán nhà ở số 82-17/HĐMB N-CDI ngày 19/01/2017	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh
2	Hợp đồng mua bán nhà ở Lô số 50/NO-05	100		Hợp đồng mua bán nhà ở số 83-17/HĐMB N-CDI ngày 19/01/2017	Lâu dài	
XI Chi nhánh Thanh Hóa						
1	Nhà làm việc Chi nhánh Bidiphar Thanh Hóa	90,72	Phường Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh

TT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm khu đất	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
XII	Chi nhánh Tiền Giang					
1	Quyền sử dụng đất	477,9	Áp 1, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Văn phòng làm việc và kho của chi nhánh

Nguồn: CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

5.10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2018 đến nay

Thuận lợi

- Trong giai đoạn 2018-2019, tốc độ tăng trưởng GDP lần lượt đạt 7,08% và 7,02%. Theo dự báo của các tổ chức kinh tế uy tín hàng đầu trên thế giới, Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực với nền kinh tế được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tới do lợi ích từ các hiệp định tự do thương mại và đà tăng trưởng từ quá khứ. Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá cao giúp làm tăng thu nhập và nâng cao chất lượng đời sống của người dân, từ đó dẫn đến sự tăng cao trong nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và cải thiện sức khỏe của người dân, tạo điều kiện phát triển cho ngành dược phẩm nói chung và Bidiphar nói riêng. Theo báo cáo của IMS Health, tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp dược phẩm ở Việt Nam rơi vào khoảng 17%/năm, cao hơn so với trung bình ngành tại các nước mới nổi.
- Thêm vào đó, Việt Nam tiếp tục thu hút hàng loạt các dòng vốn đầu tư nước ngoài do hiệu lực của các hiệp định thương mại tự do quốc tế và sức hấp dẫn của một thị trường trên đà phát triển, điều này đem lại nhiều cơ hội cho Bidiphar về khả năng tiếp cận, liên kết hợp tác công nghệ với các đối tác lớn nước ngoài, làm tiền đề cho Bidiphar đổi mới và hội nhập.
- Cho đến nay, chính sách quốc gia về phát triển ngành công nghiệp dược trong nước luôn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành nói chung và của Bidiphar nói riêng.
- Tỷ lệ lạm phát trong năm 2019 được duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước, ở mức 2,79%. Năm 2020, lạm phát được dự báo ở mức dưới 4%. Đây là một mặt thuận lợi cho Bidiphar vì nhờ đó Công ty kiểm soát được chi phí sản xuất tốt hơn.
- Tình hình cung cấp nguyên liệu về dược phẩm và trang thiết bị y tế từ các nhà cung cấp cho Bidiphar hiện nay rất thuận lợi vì công ty đã chú trọng thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín đối với các nhà cung cấp lớn trên thị trường. Nguyên liệu được nhập khẩu chính từ các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín, quy mô lớn và có tiềm lực tài chính nên các nguồn cung ứng luôn được đảm bảo về chất lượng, sản lượng và tính ổn định.

✚ Khó khăn:

- Bên cạnh các thuận lợi, cũng có nhiều nhân tố gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Bidiphar, trước hết là sự cạnh tranh gay gắt trong ngành dược phẩm. Ngành dược Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao, được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng ở mức ít nhất 10%/năm trong 5-10 năm tới. Thị trường còn nhiều dư địa để phát triển khi chỉ tiêu cho sức khỏe ở Việt Nam chỉ mới đạt 6% GDP. Chính vì vậy, tuy có nhiều điều kiện khắt khe để gia nhập ngành này, thị trường vẫn chứng kiến sự xuất hiện của những doanh nghiệp dược phẩm mới khiến cho sức ép cạnh tranh giữa các công ty nội địa tiếp tục tăng cao, đặc biệt ngành dược hiện nay còn xuất hiện sự tham gia của các doanh nghiệp lớn ngoài ngành. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, Việt Nam liên tục đàm phán và hoàn thiện các cam kết thương mại tự do khiến cho rào cản thuế quan cũng như hạn chế liên quan đến việc kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc sẽ dần được gỡ bỏ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược ngoại với năng lực tài chính và công nghệ cao gia nhập thị trường nội địa, có thể kể đến những cái tên như Taisho, Abbott và Magbi Fund Limited.
- Các chính sách nhà nước nhất là chính sách đầu thầu thuốc vào bệnh viện thiếu ổn định và thường xuyên thay đổi gây khó khăn cho công tác đầu thầu thuốc của Bidiphar tại hệ thống các bệnh viện - kênh phân phối đóng góp 60% doanh thu sản xuất kinh doanh dược phẩm của Công ty.
- Quy định GMP về đăng ký thuốc và kiểm soát thay đổi cũng được quy định chặt chẽ hơn đối với bất kỳ sự thay đổi nào về nhà sản xuất nguyên vật liệu, thiết bị, quy trình. Việc này tạo ra khối lượng công việc rất lớn và tốn nhiều thời gian.
- Các yêu cầu quản lý chất lượng ngày càng cao. Theo quy định, doanh nghiệp phải tự cập nhật các quy định GPs, các tiêu chuẩn dược điển phiên bản mới nhất. Hầu hết các phiên bản, tiêu chuẩn cập nhật đều đòi hỏi phải tăng tần số và quy mô thẩm định; tăng kiểm soát trong suốt quá trình tạo sản phẩm (hướng tới kiểm soát online 100% sản phẩm), tăng kiểm soát tạp chất liên quan, bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu chất lượng... do vậy chi phí cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát chất lượng cũng ngày càng lớn;
- Dược phẩm có tầm quan trọng sống còn đối với hệ thống chăm sóc sức khỏe của mọi người nhưng việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm này ngày càng gia tăng cả về quy mô lẫn mức độ. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, trong ngành dược phẩm, mỗi năm có hơn 3.000 trường hợp vi phạm nhãn hiệu hàng hóa và cạnh tranh không lành mạnh. Thuốc giả không chỉ gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe và tính mạng của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới các công ty sản xuất dược phẩm chân chính như Bidiphar.
- Đặc điểm của ngành Dược là nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 60%) trong khi các doanh nghiệp dược phẩm nội địa, trong đó có Bidiphar phải nhập khẩu tới 90% nguyên liệu cho sản xuất thuốc tân dược từ nước ngoài như Trung Quốc, Ấn Độ, Đức, Pháp... nên sự biến động giá cả nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của công ty.

- Ngoài những khó khăn khách quan trên, cũng còn những hạn chế chủ quan từ phía Bidiphar. Cụ thể là: Hiệu quả tiếp thị sản phẩm chưa cao do đội ngũ bán hàng còn thiếu kiến thức về sản phẩm, Công ty, và quản trị cũng như các kỹ năng vi tính nên việc báo cáo và cập nhật các tin tức thị trường chất lượng chưa cao; Các hoạt động truyền thông và khảo sát thị trường chưa đạt được hiệu quả dẫn đến các dự báo thị trường chưa sát thực tế dẫn đến khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường chưa được chủ động; Việc mua nguyên liệu phục vụ nghiên cứu còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được tiến độ nghiên cứu sản phẩm mới; Tình trạng chờ kiểm nghiệm ở tất cả các giai đoạn mặc dù đã có cải thiện nhưng vẫn diễn ra làm ảnh hưởng tiến độ giao hàng; Hoạt động kiểm soát thay đổi và thẩm định, theo dõi độ ổn định... tốn khá nhiều nguồn lực của các bộ phận nên hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty.

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

6.1. Kế hoạch kinh doanh

Theo nội dung tại Báo cáo thường niên 2019, kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 của Bidiphar như sau:

Bảng 15: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	
			Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	524	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.450	+9,77%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.390	+10,23%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190	+9,20%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	154	+8,45%
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,08%	-1,53%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	-

Nguồn: CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định

6.2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch:

Dự án dược liệu

- Tiếp tục nuôi trồng, thu hoạch và chế biến thành dược liệu khô 4 cây đạt thực hành tốt về trồng trọt và thu hái dược liệu (GACP) bao gồm (Dây thìa canh, Cà gai leo, Đương quy, Chè dây).
- Trồng mới thử nghiệm: Bạch trượng và Ngưu tất mỗi loại 3.000 m².
- Tiếp tục trồng dưới tán rừng 3 cây: Ba kích tím, Đảng sâm, Hà Thủ Ô đỏ.
- Phát triển dược liệu chè dây.

- Phát triển sản phẩm từ Sim rừng.
- Phát triển sản phẩm từ mật ong rừng.

Hoạt động kinh doanh dược phẩm

Tiến hành phân loại danh mục sản phẩm theo các nhóm bán hàng tại kênh OTC/ETC; sản phẩm chủ lực bán kênh bệnh viện; sản phẩm chủ lực bán kênh nhà thuốc; danh mục sản phẩm có lợi thế cạnh tranh từng kênh bệnh viện hoặc nhà thuốc... Tổ chức và hoàn thiện đội ngũ hỗ trợ phát triển thị trường kênh ETC cho các dòng sản phẩm chuyên biệt nhằm đạt được mục tiêu doanh thu các dòng sản phẩm chủ lực.

Ban Tổng Giám đốc đã đặt mục tiêu doanh thu, hiệu quả cho từng nhóm sản phẩm, từng kênh bán hàng, từng thị trường và phân công (gắn KPI) từ lao động công ty đến các phòng, chi nhánh, lao động cấp trung và nhân viên để đào tạo trình dược viên.

Xây dựng các chính sách marketing, chính sách bán hàng phù hợp ... theo hướng tập trung khai thác các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Mở rộng và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, marketing để hỗ trợ bán hàng kênh nhà thuốc:

- Xây dựng các chương trình bán hàng (CTBH) hàng Quý, CTBH bổ sung phát triển nhóm hàng chủ lực mục tiêu, CTBH mở khách hàng mới, CTBH phát triển sản phẩm mới... tập trung vào các sản phẩm chủ lực kênh OTC nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận;
- Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng tự do phong phú, đa dạng. Phối hợp Chi nhánh tổ chức Hội nghị câu lạc bộ khách hàng, vinh danh khách hàng nhằm tăng tính gắn kết và qua đó lòng ghép truyền tải thông điệp về các sản phẩm chủ lực;
- Phát triển khách hàng kênh nhà thuốc, và mở rộng phát triển khách hàng kênh phòng khám;
- Tiếp tục lộ trình triển khai các thiết kế nhận diện dòng sản phẩm, thiết kế nhận diện thương hiệu Công ty;
- Tăng cường các hoạt động bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu; Cập nhật mã số mã vạch của từng sản phẩm, thực hiện các biện pháp, dấu hiệu nhận biết riêng biệt để chống hàng giả, hàng nhái trên thị trường.

Hoạt động kinh doanh với trang thiết bị y tế:

- Thiết lập mới các quy trình quản trị bán hàng, phát triển và đào tạo đội ngũ bán hàng có chuyên môn tốt;
- Tăng cường tác nghiệp và sử dụng hiệu quả các hỗ trợ từ hệ thống các chi nhánh Bidiphar;
- Tập trung xây dựng Danh mục sản phẩm kinh doanh ưu tiên tính hiệu quả, ổn định

thông qua việc lựa chọn nhà cung cấp/ đối tác có uy tín;

- Tăng cường tìm kiếm và phát triển sản phẩm nhập khẩu nắm quyền phân phối tại thị trường Việt Nam;
- Triển khai cơ chế khoán lợi nhuận đối với hoạt động kinh doanh với trang thiết bị Y tế trong năm 2020.

Công tác nhân sự

- Triển khai quy hoạch, luân chuyển, đào tạo cho nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý kế cận;
- Tiếp tục triển khai cập nhật các quy định mới về GMP, về chuyên môn và các SOP cụ thể, và tổ chức đào tạo cho các đối tượng phù hợp. Thực hiện nguyên tắc nhân viên phải hiểu, phải cập nhật đầy đủ các quy định có liên quan và chịu trách nhiệm về công việc được phân công. Trưởng bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc đào tạo, kiểm tra hỗ trợ nhân viên;
- Tiếp tục phối hợp tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

Khối phân xưởng sản xuất

- Tập trung đào tạo kiến thức sản phẩm và kỹ năng quản lý cho đội ngũ trình dược viên và cán bộ quản lý khối kinh doanh đào tạo về GMP, các quy trình thao tác chuẩn (SOP) cho khối sản xuất.
- Đào tạo đội ngũ kế cận cho các vị trí quan trọng để kiện toàn bộ máy quản lý.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở 3 khối sản xuất, kinh doanh và khối hỗ trợ.

Hoạt động mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất

- Đáp ứng kịp thời nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, nghiên cứu, kiểm nghiệm.
- Bám sát tình hình giá cả thị trường, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất sản lượng dự trữ phù hợp khi giá nguyên vật liệu biến động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mua hàng, giảm thiểu rủi ro thị trường nguyên vật liệu tăng giá. Phân đầu tiết kiệm chi phí mua nguyên vật liệu xấp xỉ giá bình quân 2019.
- Đảm bảo 100% nguyên vật liệu được nhập, xuất đúng quy định và bảo quản hàng hóa đúng quy định GPs.
- Kiểm soát tốt tồn kho nguyên vật liệu: (i) Tồn kho nguyên vật liệu hàng tháng không vượt quá 3 lần xuất kho bình quân mỗi tháng; (ii) Giá trị hàng lưu kho trên 3 tháng chiếm không quá 35% tổng giá trị tồn kho.

Hoạt động khối kỹ thuật

- Phát triển sản phẩm mới : > 20 sản phẩm / năm
- Cải tiến, nâng cao chất lượng cho 20 sản phẩm cũ;
- Xây dựng kế hoạch thẩm định quy trình sản xuất cho 100% sản phẩm; thẩm định mô phỏng cho các dây chuyền sản xuất đáp ứng yêu cầu GMP-WHO; GMP-EU
- Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đưa ra sản xuất quy mô công nghiệp, phần đầu có 05 sản phẩm đạt tương đương sinh học năm 2020.
- Tổ chức nghiệm thu các đề tài, dự án cấp Nhà nước.

Hoạt động kiểm tra, quản lý chất lượng

- Lập kế hoạch rà soát và chuẩn bị đánh giá GMP và GMP thực phẩm chức năng.
- Đảm bảo cập nhật 100% các quy định mới của GMP và Bộ Y tế.
- Đảm bảo 100% tài liệu hệ thống chất lượng được soát xét và 100% sản phẩm được rà soát chất lượng đúng kế hoạch.
- 100% nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm được kiểm tra đúng theo chất lượng GMP, thực hành tốt phòng kiểm nghiệm (GLP) và ISO/IEC 17025; thời gian trả lời kết quả kiểm tra chất lượng đúng thời gian thỏa thuận, yêu cầu.
- Thực hiện đề cương thẩm định theo yêu cầu GMP đáp ứng 100% kế hoạch đề ra.
- Xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu; thực hiện và cung cấp hồ sơ đáp ứng yêu cầu đăng ký thuốc.
- Tạo chuẩn đối chiếu thứ cấp đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng.
- Hoàn thành đánh giá quy định thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP) đạt yêu cầu.
- Theo dõi hiệu chuẩn 100% thiết bị đo toàn Công ty theo kế hoạch.
- Tiếp tục nghiên cứu thử nghiệm tương đương độ hòa tan invitro các sản phẩm hợp tác với tập đoàn Kyorin Nhật Bản và các sản phẩm của Bidiphar.
- Xem xét, đánh giá nhà cung cấp hóa chất - chất chuẩn, các loại cột.
- Tiết kiệm 10% chi phí hóa chất vật tư kiểm nghiệm/số lượng mẫu so với năm 2019.

Hoạt động phân phối

- Tiếp tục hoàn thiện và khai thác tốt hơn các ứng dụng của phần mềm quản trị kênh phân phối DMS góp phần thúc đẩy tăng năng suất bán hàng của Công ty và là công cụ đắc lực trong công tác quản trị, điều hành của Ban Lãnh đạo;
- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu chuẩn bị đầu ra cho các nhà máy mới khi đi vào hoạt

động;

- Tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trang thiết bị và vật tư y tế, phấn đấu năm 2020 đạt doanh thu 1.450 tỷ đồng;
- Nâng cao năng lực dự báo thị trường và lập kế hoạch tiêu thụ từng quý/ tháng cho nhân viên bán hàng, các chi nhánh.

Hoạt động marketing

- Chú trọng đào tạo nâng cao kiến thức sản phẩm và năng lực cho đội ngũ Marketing, trình độ viên gắn với nhu cầu thực tế.
- Hỗ trợ nâng cao năng lực xây dựng các chương trình bán hàng tại chi nhánh;
- Tiếp tục lộ trình triển khai các thiết kế nhận diện dòng sản phẩm, thiết kế nhận diện thương hiệu Công ty;
- Tăng cường các hoạt động bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu;
- Cập nhật mã số mã vạch của từng sản phẩm, thực hiện các biện pháp, dấu hiệu nhận biết riêng biệt để chống hàng giả, hàng nhái trên thị trường.

Hoạt động công nghệ thông tin

- Duy trì, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tại Công ty và Chi nhánh đảm bảo vận hành tốt hệ thống phần mềm SAP ERP và DMS;
- Kiểm soát hệ thống, hướng dẫn người dùng thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ trên hệ thống;
- Kiểm soát lỗi, hỗ trợ và xử lý kịp thời các yêu cầu từ các đơn vị trong quá trình vận hành sử dụng phần mềm SAP ERP, DMS;
- Triển khai mạng riêng ảo (vpn) nhằm tăng cường tính bảo mật cho hệ thống mạng Bidiphar;

Hoạt động tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ

- Đảm bảo số liệu, chứng từ kế toán phát sinh theo đúng quy định của pháp luật; quản lý nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước;
- Hoàn thiện và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, đảm bảo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật, quy định và quy chế Công ty đã ban hành;
- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tính tuân thủ nội quy, quy chế trong hệ thống phân phối; hỗ trợ các Chi nhánh nâng cao năng lực quản trị tài chính.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được

chuyển nhượng vốn

Không có.

- 8. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu được chuyển nhượng vốn**

Không có.

- 9. Ý kiến kiểm toán loại trừ của Kiểm toán viên**

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng:** 6.984.955 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 13,34% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
5. **Giá đặt lệnh giao dịch:**
 Tối thiểu là 43.221 đồng/cổ phiếu theo Chứng thư thẩm định giá số 220719.CTHCM ngày 05/12/2019 của CTCP Thẩm định giá Thành Đô và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước khi công bố thông tin, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung, sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP
6. **Phương pháp tính giá:**
 Căn cứ vào Giá theo Chứng thư Thẩm định giá số 220719.CTHCM ngày 05/12/2019 do CTCP Thẩm Định giá Thành Đô ban hành và Bình quân giá tham chiếu 30 phiên liên tiếp trước ngày công bố thông tin. Mức giá cao hơn trong hai mức giá này sẽ được chọn làm Giá chào bán khởi điểm.
 Theo đó, giá đặt lệnh giao dịch tối thiểu là 43.221 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước khi công bố thông tin.
7. **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Thông qua giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận (*) tại Sở GDCK TP. HCM (HSX) căn cứ theo nội dung Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định V/v phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.
 (*) Trường hợp có nhà đầu tư quan tâm mua toàn bộ cổ phần chào bán với mức giá tốt thì thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận căn cứ theo nội dung Công văn số 2830/UBND-TH ngày 05/05/2020 của UBND tỉnh Bình Định V/v công bố thông tin và thực hiện phương án thoái vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
 Liên hệ: ông **Lê Trung Hậu** - Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Bidiphar, số điện thoại 0913440836
8. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Quý II/2020
9. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**
 Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định hiện nay **không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.**
 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày

26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam các quy định hướng dẫn khác có liên quan.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định đến thời điểm 31/12/2019 là: 0,01%.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có.

11. Các loại thuế có liên quan

Đối với tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

Đối với nhà đầu tư cá nhân: Các khoản thuế thu nhập cá nhân được Quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Luật thuế số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về thuế Thu nhập cá nhân. Theo đó, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư tổ chức: Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch khi bán cổ phiếu. Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam thì phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu bằng 0,1% /Tổng giá trị cổ phần bán ra của từng giao dịch.

12. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Không có

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc đẩy mạnh đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và tái cơ cấu vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác theo Nghị quyết số 12/NQ-TW của BCH Trung ương Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước; Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng vốn giai đoạn 2017 – 2020; Công văn số 9705/UBND-TH ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định V/v thực hiện thoái vốn nhà nước tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.
- Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định sẽ đem lại cho Ngân sách Nhà nước một nguồn vốn lớn để thực hiện đầu tư cho các dự án, ngành nghề khác;
- Khuyến khích sự tham gia của đông đảo nhà đầu tư; giúp cho thương hiệu, sản phẩm của Bidiphar được quảng quá rộng rãi qua nhiều kênh thông tin, truyền thông.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ : 181 Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại : (0256) 6253108 Fax: (0256) 6253101

Website : www.bddif.vn

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CTCP DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ : 498 Nguyễn Thái Học, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại : (0256) 3846500 Fax: (0256) 3846846

Website : www.bidiphar.com

3. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

4. Tổ chức kiểm toán của đơn vị có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3820 5944 Fax: (028) 3820 5942

Website : www.deloitte.com/vn

5. Tổ chức định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ THÀNH ĐỘ

Địa chỉ : Lầu 5, 158 Điện Biên Phủ, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (024) 3998 2882 – 0985 103 666

Website : www.thamdinhgiadthanhdo.com

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ CÁC NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Tổ chức chuyên nhượng vốn là Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định và Tổ chức tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã sử dụng các biện pháp cẩn trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực nhưng chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự đảm bảo hoặc chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định trong Bản công bố thông tin này.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu. Các nhà đầu tư nên tìm hiểu các thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn gồm Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên... cũng như đảm bảo rằng việc thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định hiện hành. Nhà đầu tư có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá về tình hình của doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Bình Định, ngày .6.... tháng ...5.... năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**



LÊ TRUNG HẬU



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH**

TỔNG GIÁM ĐỐC *mpnh*



M.S.D.N: 410025050
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)
TP. QUY NHƠN-T. BÌNH

PHẠM THỊ THANH HƯƠNG

64
Y
AN
G TH
INH F
DIPP
VHON

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

th

PHÓ TGD, KIỂM GD CN HCM



NGÔ THỊ PHONG LAN

Số: 413/CV-DBD

Bình Định, ngày 27 tháng 04 năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định xác nhận các thông tin về số lượng cổ phần sở hữu của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định tại Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định đến ngày [24.03.2020] như sau:

- Tên cổ đông: Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định
- Mã cổ đông: [1086 QĐ/UB]
- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần sở hữu: 6.984.955 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Chuyển nhượng cổ phần: Toàn bộ số cổ phần thuộc sở hữu của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Định được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Thanh Hương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÌNH ĐỊNH Số: 1033/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 3 năm 2019

ĐẾN Số: 120
Ngày: 02 / 04 / 2019
Chuyển.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước
tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 141/TTr-STC ngày 21/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

a) Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR).

b) Địa chỉ trụ sở chính: Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

c) Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, mua bán hàng dược phẩm, dược liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư ngành y tế.

d) Vốn điều lệ: 523.790.000.000 đồng.

đ) Số cổ phần Nhà nước nắm giữ: 6.984.955 cổ phần – tương ứng 69.849.550.000 đồng, chiếm 13,34% vốn điều lệ.

Ch

2. Cổ phần thoái vốn

a) Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Mã cổ phiếu: DBD).

b) Số lượng cổ phần bán thoái vốn: 6.984.955 cổ phần, tương ứng với 69.849.550.000 đồng.

c) Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

d) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

3. Phương thức bán cổ phần

Thông qua giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận trên sàn giao dịch HOSE.

4. Giá khởi điểm chào bán cổ phần

a) Việc xác định giá khởi điểm chào bán cổ phần được thực hiện thông qua tổ chức có chức năng thẩm định giá. Việc thuê tổ chức có chức năng định giá được tiến hành theo hình thức đấu thầu hoặc chào hàng cạnh tranh đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Người đại diện phần vốn nhà nước (ông Lê Trung Hậu – Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định) phối hợp với Sở Tài chính (cơ quan thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) thực hiện việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá để xác định giá khởi điểm chào bán cổ phần.

5. Đơn vị tư vấn thoái vốn

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp với Sở Tài chính thuê tổ chức tư vấn Chủ sở hữu thực hiện thoái vốn qua sàn HOSE.

6. Đối tượng mua

Nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có nhu cầu đầu tư vào cổ phiếu BIDIPHAR tham gia mua cổ phiếu thông qua Sàn giao dịch chứng khoán.

7. Tiến độ thực hiện: Từ quý II năm 2019, đảm bảo theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017.

8. Về chi phí thoái vốn Nhà nước: đảm bảo thực hiện tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

9. Về xử lý tiền thu về bán cổ phần

Toàn bộ số tiền thu được về chuyển nhượng vốn nhà nước sau khi trừ chi phí thoái vốn nhà nước được nộp theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy quyền thực hiện Phương án thoái vốn nhà nước

a) Đơn vị ủy quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.



b) Đơn vị nhận ủy quyền: Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định, số 181 đường Lê Hồng Phong, phường Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

c) Người triển khai thoái vốn nhà nước: Ông Lê Trung Hậu, chứng minh nhân dân số 211071301 do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/12/2016 là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiện đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định.

d) Nội dung ủy quyền:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá cổ phần và đơn vị tư vấn thoái vốn làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện thoái vốn.

- Thực hiện phương án thoái vốn được phê duyệt.

- Thực hiện các vấn đề liên quan cho đến khi thoái xong phần vốn nhà nước theo Phương án được duyệt.

đ) Thời hạn ủy quyền: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi thực hiện xong việc thoái vốn nhà nước tại Công ty.

2. Cơ quan phối hợp, giám sát

Giao Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Khoản 1 Điều này; trường hợp có phát sinh vướng mắc, chủ động báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17. *me*



Phan Cao Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6705/UBND-TH**

Bình Định, ngày **30 tháng 10 năm 2018**

V/v thực hiện thoái vốn nhà nước tại
Công ty cổ phần Dược – Trang
thiết bị y tế Bình Định

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định.

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2597/STC-TCĐN ngày 22/10/2018 về việc thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương để Người đại diện phần vốn nhà nước tại BIDIPHAR thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước hiện còn tại doanh nghiệp (giá trị sổ sách: 69.849.550.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ 13,34% trên vốn điều lệ) theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

Yêu cầu Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K15, K17. *ber*



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng